

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thục

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọc và ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1957; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Võ Thị T (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị L; và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1961; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ Lâm Thị L; và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 31/10/2019, bị

Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “người có trách nhiệm quản lý cơ sở cho thuê lưu trú để cho người khác lợi dụng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, cơ sở cho thuê lưu trú không thông báo lưu trú cho cơ quan Công an khi có người đến lưu trú”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm bánh; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Phạm Thị N (đều đã chết); có vợ Phạm Thị M; và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1952; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ Ngô Thị N; và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Anh Ngô Xuân T; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn V; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Võ Văn T; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Phạm D; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Lê Quang V; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, Nguyễn Thanh Q điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Phạm Xuân H chơi. Khi đến nơi, Q không thấy ai ở nhà nên ngồi uống nước đợi H về. Khoảng 10 phút sau, H đi xe mô tô về nhà, thấy Q đang ngồi chơi trong nhà nên H nảy sinh ý định đánh bạc. H lấy điện thoại gọi điện cho Lê Văn H và Nguyễn Ngọc L đến nhà H để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, H và L đến. Do đã đủ người nên H lấy 01 chiếc chăn vải trải ra giữa nền phòng khách cho mọi người ngồi, sau đó điều khiển xe mô tô đi đến quán của anh Lê Văn Quang và đi đến chợ Phù Ninh, xã Quảng Thanh mua 04 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân đưa về rồi cùng với Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Ngọc L và Lê Văn H đánh bạc ăn tiền.

Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” ăn tiền. Phỏm là bộ ba quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp hoặc bộ ba quân bài trở lên cùng số. Trước khi chơi, người đánh đầu tiên sẽ được chia 10 quân bài, những người còn lại được chia 09 quân bài. Tất cả các quân dư được đặt ở giữa chiếu bạc. Người đánh đầu tiên sẽ đánh ra 01 quân bài, người tiếp theo xem xét ăn quân bài đó để tạo phỏm hoặc bốc bài dưới chiếu (bị ăn mỗi quân phải trả 10.000 đồng, bị ăn quân chốt thì phải trả 40.000 đồng cho người ăn quân bài đó). Sau khi ăn hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 01 quân bài. Cứ như vậy cho đến hết vòng đánh. Ván bài sẽ kết thúc khi trong số những người chơi có người ù (tất cả 09 quân bài trên tay đều là phỏm, khi đó người ù sẽ nhận được 50.000 đồng từ những người chơi còn lại). Nếu không ù bài thì lần lượt người chơi sẽ tiến hành hạ phỏm (nếu người chơi không có phỏm nào thì cháy, phải trả cho người về nhất 40.000 đồng) và tính điểm các quân bài còn lại trên tay, điểm bài là cộng giá trị các quân bài để tính điểm (A là 1 điểm, J, Q, K lần lượt là 11, 12, 13 điểm), ai có điểm số thấp nhất thì người đó thắng cuộc (nếu những người chơi có cùng số điểm thì người chơi nào hạ phỏm trước là người thắng cuộc) và nhận được từ người về nhì là 10.000 đồng, thứ ba là 20.000 đồng, thứ tư là 30.000 đồng. Ngoài ra, khi bắt đầu ván bài, người đầu cánh sẽ bốc 01 quân bài chủ từ một bộ bài khác, sau đó lật ra, đến khi kết thúc ván bài sẽ tính quân bài chủ, ai không có quân bài cùng số với quân bài chủ thì phải mua một quân bài chủ với giá 40.000 đồng từ người có 02 quân bài chủ trở lên. Nếu người chơi có cả 04 quân bài chủ thì mỗi người chơi còn lại phải mua quân chủ với giá 80.000 đồng.

Khi đánh bạc, Phạm Xuân H sử dụng số tiền 510.000 đồng, Lê Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Ngọc L sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, Nguyễn Thanh Q sử dụng số tiền 3.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các bị cáo quy ước và thống nhất với nhau nếu có ai ù bài thì sẽ trích lại (xâu) 10.000 đồng đưa cho Phạm Xuân H để trừ vào tiền mua bài, nước uống dùng chung cho cả sòng và tiền công dọn dẹp.

Khi cả 4 đối tượng trên đang đánh bạc thì đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, có lần lượt ông Phạm Văn V, anh Ngô Xuân T, anh Phạm D, ông Võ Văn T đến nhà Phạm Xuân H. V, T, T, D cùng rủ nhau đánh bạc, tất cả đồng ý nên nói với H chuẩn bị bài và chắn. Sau đó, H đi mua 02 bộ bài tu lơ khơ loại 52 quân và lấy 01 chiếc chắn trải ra giữa nền cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm giống như ở chiếu bạc thứ nhất.

Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch phát hiện và bắt quả tang. Tại hiện trường đã thu giữ giữa chiếu bạc thứ nhất số tiền 1.710.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Thanh Q số tiền 3.200.000 đồng dùng để đánh bạc, thu giữ trên người Nguyễn Ngọc L số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, 01 chắn trải, 04 bộ bài tu lơ khơ đã qua sử dụng cùng một số tang vật khác. Tại chiếu bạc thứ hai, thu giữ giữa chiếu bạc số tiền 1.090.000 đồng, 01 chắn trải, 02 bộ bài tu lơ khơ đã qua sử dụng cùng một số tang vật khác, thu giữ trên người của Phạm D số tiền 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, thu giữ trên người của Ngô Xuân T số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc, thu giữ trên người của Phạm Văn V số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: Tại chiếu bạc thứ nhất số tiền 5.910.000 đồng; 01 chắn vải hình chữ nhật, kích thước 200 x 120 cm, màu nâu, có nhiều hoa văn, đã qua sử dụng; 04 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân, trong đó có 02 bộ có mặt lưng màu đỏ, 02 bộ có mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy note 4, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 230 màu đen, lưng màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 216, loại RM 1187, màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 73P1-5762, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 74K7-2917, đã qua sử dụng. Tại chiếu bạc thứ hai thu giữ số tiền 3.390.000 đồng; 01 chắn vải hình chữ nhật, kích thước 180 x 140 cm, màu đỏ, có nhiều hoa văn, đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân, trong đó có 01 bộ có mặt lưng màu đỏ, 01 bộ có mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung A10, màu xanh tím, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen, biển kiểm soát 73E1-203.80, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu bạc đen, biển kiểm soát 73N2-5176, đã qua sử dụng;

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã xử lý: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note 4, màu trắng, đã qua sử dụng và 01

xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 73P1-5762, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Nguyễn Thanh Q; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 230 màu đen, lưng màu xám, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Phạm Xuân H; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 74K7-2917, đã qua sử dụng cho Lê Văn H; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 216, loại RM 1187, màu đen, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc L; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung A10, màu xanh tím, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen, biển kiểm soát 73E1-203.80, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Phạm D; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu bạc đen, biển kiểm soát 73N2-5176, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là Phạm Văn V. Số vật chứng còn lại và số tiền 3.390.000 đồng được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Phạm Xuân H đã có hành vi dùng địa điểm, chuẩn bị chần, bài, nước uống, tổ chức cho 02 chiếu bạc trong cùng một lúc đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc Phạm Xuân H tổ chức đánh bạc nhằm mục đích là để các con bạc đánh bạc với mình, số tiền đánh bạc và quy mô đánh bạc không lớn. Quá trình điều tra vụ án, Phạm Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm; bị cáo hiện đã già yếu, không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội, bản thân không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt nên ngày 20/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Phạm Xuân H về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng Phạm Văn V, Ngô Xuân T, Phạm D, Võ Văn T không đủ yếu tố để cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Quảng Trạch để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với anh Lê Quang V là người đến nhà của Phạm Xuân H chơi và ngồi xem các đối tượng đánh bạc, không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng nên không có yếu tố đồng phạm trong vụ án. Anh V nhận thức được việc các đối tượng đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật mà không trình báo đến cơ quan Công an. Tuy nhiên, hành vi của anh V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT đã triệu tập làm việc, nhắc nhở, răn đe nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSQT ngày 23 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Xuân

H, Nguyễn Thanh Q, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân H và Nguyễn Ngọc L; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.910.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân, 02 chiếc chắn vải. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc mà mình đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, giảm mức hình phạt tiền, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Xuân H, Nguyễn Thanh Q, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc L đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà mình đã thực hiện vào ngày 20/12/2019 tại nhà của Phạm Xuân H. Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “phỏm”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.910.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Xuân H, Nguyễn Thanh Q, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người có đủ nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép luôn bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại, hậu quả và hệ lụy nghiêm trọng khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có 4 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, mang tính bột phát. Trong 4 bị cáo thì Phạm Xuân H là người giữ vai trò quan trọng nhất, đã trực tiếp chuẩn bị bài, chặn, chiếu và dùng nhà của mình làm nơi để đồng phạm tụ tập đánh bạc và cũng là người khởi xướng, rủ rê đồng phạm và chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tích cực. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Nguyễn Thanh Q, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc L là những đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội cũng thể hiện sự tích cực, chủ động cao. Sau khi nghe bị cáo H khởi xướng thì tiếp nhận, đồng thuận, thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo này cũng cần phải bị xét xử với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; xét về nhân thân thì các bị cáo có nhân thân tốt, riêng bị cáo Lê Văn H là người

đã có 01 tiền sự: ngày 31/10/2019 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi để các đối tượng lợi dụng cơ sở lưu trú để vi phạm pháp luật.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ thì các bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Văn H là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì, hạng ba; Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Q có bố mẹ là người có công, tham gia Dân công hỏa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo theo điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xét xử cho các bị cáo hình phạt tiền như vậy là phù hợp.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với điện thoại di động và xe mô tô thu giữ đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền thu giữ là 5.910.000 đồng; 06 bộ bài Tú lơ khơ; 02 chiếc chăn vải. Xác định, đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phạm Xuân H, Nguyễn Thanh Q, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân H và Nguyễn Ngọc L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân H, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thanh Q và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.910.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch tạm giữ, quản lý;

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 quân, trong đó có 03 bộ có mặt lưng màu đỏ, 03 bộ có mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chăn vải hình chữ nhật, kích thước 200 cm x 120 cm, màu nâu có nhiều hoa văn, chăn cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chăn vải hình chữ nhật, kích thước 180 cm x 140 cm, màu đỏ có nhiều hoa văn, chăn cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Xuân H, Nguyễn Thanh Q, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- STP tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- CC THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực